ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG GIA ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 4332/QĐ-UBND	*Gia Định, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Nâng cấp cải tạo cụm hẻm đường Vũ Tùng và đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Gia Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG GIA ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, luật Đầu tư công, Luật quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị Quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc Hội về quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ Quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng và Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 3 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng và Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30

tháng 8 năm 2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng chi phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 17/2024/TT-BTC ngày 14 tháng 03 năm 2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương và ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 63/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BKHĐT ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về công bố đơn giá xây dựng công trình khu vực thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1491/QĐ-SXD-KTXD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2024 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung đơn giá xây dựng công trình công bố tại Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Gia Định về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân phường Gia Định, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Gia Định về phân bổ chi tiết danh mục dự án tại Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Thông báo số 20255/TB-SXD-KTVLXD ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tháng 5 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 6665/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Gia Định về phân bổ chi tiết danh mục dự án tại Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 846/QĐ-UBND-KTHTĐT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Gia Định về chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp cải tạo cụm hẻm đường Vũ Tùng và đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Gia Định;

Căn cứ Quyết định số 3770/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Gia Định về việc điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 846/QĐ – UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Gia Định;

Căn cứ Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 2026 của Ủy ban nhân dân phường Gia Định về việc điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 6665/QĐ – UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Gia Định;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-QLDA ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Gia Định về việc phê duyệt dự toán chuẩn

bị đầu tư công trình Nâng cấp cải tạo cụm hẻm đường Vũ Tùng và đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Gia Định;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-QLDA ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Gia Định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình Nâng cấp cải tạo cụm hẻm đường Vũ Tùng và đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Gia Định;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-QLDA ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Gia Định về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán gói thầu Tư vấn khảo sát địa hình và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Nâng cấp cải tạo cụm hẻm đường Vũ Tùng và đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Gia Định;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-QLDA ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư ây dựng phường Gia Định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, hình thức chỉ định thầu rút gọn gói thầu Tư vấn lập khảo sát địa hình và báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Nâng cấp cải tạo cụm hẻm đường Vũ Tùng và đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Gia Định;

Xét kết quả thẩm tra của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây lắp Thương mại Sông Hồng số 23/TT-SH ngày 25 tháng 6 năm 2026 tại bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công, bảng dự toán thiết kế ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Bách Khoa Việt.

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Gia Định tại Tờ trình (Lần 2) số 12F/TTr-BQLDA ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Gia Định về việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Nâng cấp cải tạo cụm hẻm đường Vũ Tùng và đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Gia Định;

Căn cứ Công văn số 393/KTHTĐT ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Nâng cấp cải tạo cụm hẻm đường Vũ Tùng và đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Gia Định;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 1622/TTr-KTHTĐT ngày 26 tháng 6 năm 2026 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Nâng cấp cải tạo cụm hẻm đường Vũ Tùng và đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Gia Định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp cải tạo cụm hẻm đường Vũ Tùng và đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Gia Định với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp cải tạo cụm hẻm đường Vũ Tùng và đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Gia Định.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Gia Định.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Gia Định.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu: Thực hiện chủ trương chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác xây dựng quy hoạch chung của Thành phố; chỉnh trang bộ mặt đô thị, xây dựng Thành phố sạch, đẹp trong đó ưu tiên tập trung giải quyết nâng cấp và đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, đảm bảo an toàn giao thông; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội khu vực dự án; chỉnh trang đô thị cải thiện môi trường sống và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn phường Gia Định.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô đầu tư thể hiện qua hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Bách Khoa Việt lập, đã được đơn vị Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Lắp Thương Mại Sông Hồng thẩm tra, tổng hợp tại Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ, cụ thể như sau:

- Bề rộng nền, mặt đường: Làm theo hiện trạng.
- Cải tạo mặt đường bằng bê tông xi măng.
- Hệ thống thoát nước: Xây dựng mới một số tuyến cống D400; D600 cho các cụm hẻm.

a. Bình đồ tuyến: Bám sát hiện trạng, tránh xáo trộn trong việc lưu thông và các hộ dân trong tuyến, tim các tuyến đường, hẻm thiết kế được lấy theo tim đường hiện trạng. Tổng chiều dài các tuyến: 2.689,33m (Vị trí các tuyến hẻm cụ thể như sau (Xem chi tiết bản vẽ)

b. Trắc dọc: đảm bảo thoát nước tốt cho mặt đường, đồng thời phù hợp với cao độ thực tế các công trình và tuyến đường lân cận, thiết kế trắc dọc với độ dốc dọc tối thiểu là 1‰ đồng thời vuốt nối các điểm tụ thủy trùng với vị trí hầm ga hiện hữu để đảm bảo thoát nước tốt.

c. Thiết kế trắc ngang

+ Bề rộng mặt đường xe chạy: Làm theo hiện trạng
+ Độ dốc ngang mặt đường: $i_{mđ}$ = 2,0% (dốc vào tim đường)

d. Kết cấu áo đường

- Kết cấu áo đường cứng (KC1a)

+ Lớp bê tông đá 1x2 cấp bền B22.5 (30MPa) dày 18cm
+ Rải giấy dầu làm lớp cách ly
+ Bù vênh cao độ mặt đường bằng cấp phối đá dăm loại 1, Dmax = 19; k ≥ 0,98

- Kết cấu áo đường cứng (KC1b - Dùng cho tái lập lèn phui trên lưng cống)

+ Lớp bê tông đá 1x2 cấp bền B22.5 (30MPa) dày 18cm
+ Rải giấy dầu làm lớp cách ly
+ Lớp cấp phối đá dăm loại 1, Dmax = 25 dày 36cm, k ≥ 0,98

e. Nền đường:

- Đào hoặc cày xới bù phụ bằng cấp phối đá dăm đến cao độ thiết kế, lu lèn đạt k ≥ 0.95 cho 30cm lớp trên cùng.

f. Phần làm hệ thống thoát nước

- Dựa vào cao độ địa hình và vị trí thu nước mà chia lưu vực, hướng thoát nước cho tuyến đường một cách hợp lý nhất. Các hướng thoát nước như sau:

Hướng 1: Cống thoát nước hiện hữu của hẻm 282 Bùi Hữu Nghĩa

Hướng 2 : Cống thoát nước hiện hữu của đường Vũ Tùng

Hướng 3 : Cống thoát nước hiện hữu của hẻm 280/29 Bùi Hữu Nghĩa

Hướng 4 : Hầm ga chờ thuộc dự án Cải tạo Rạch Xuyên Tâm (Đang triển khai thi công)

- Quy mô và yêu cầu kỹ thuật xây dựng cống thoát nước: Cống được đặt dưới lòng đường, dùng cống có tải trọng H30-XB80. Hầm ga được đổ tại chỗ bằng bê tông đá 1x2B15 (20MPa). Độ dốc dọc nhỏ nhất : $i \geq 1/D$ (%) (D: Đường kính cống). Cống tròn sử dụng loại cống bê tông cốt thép chế tạo theo phương pháp rung ép. Tiết diện cống và độ dốc cống được lựa chọn phù hợp với địa hình khu vực và cao độ nhà dân trong khu vực.

- Vị trí đặt cống - khoảng cách giữa các hố ga: Cống dọc nằm dưới lòng đường (Xem chi tiết mặt bằng bố trí cống cho từng tuyến). Tại những hẻm lớn có xe tải trọng lớn thì chiều cao tối thiểu từ lưng cống đến mặt đường là 0,5m. Tại những vị trí hẻm nhỏ chỉ có xe máy thì khoảng cách tối thiểu tư lưng cống đến mặt đường 0,3m. Khi thực hiện thi công các hầm ga mà gặp các tuyến cống hiện hữu (không có trong hồ sơ thiết kế) thì đơn vị thi công phải kết nối các tuyến cống này vào hầm ga thiết kế mới để đảm bảo thoát nước cho các tuyến cống hiện hữu. Khoảng cách giữa tim các hố ga xem chi tiết bản vẽ mặt bằng bố trí cống cho từng tuyến).

- Kết cấu cống - hầm thu:

+ Kết cấu cống: Cống bê tông cốt thép có tải trọng thiết kế H30-XB80, phương pháp đúc cống là rung ép.

+ Mối nối ống cống giữa 1 đầu loe và 1 đầu trơn được thực hiện do sự ráp nối giữa đầu loe và đầu trơn của các đốt cống, mối nối cống được lắp joint cao su và trát ngoài bằng vữa M75. Tại các đốt cống có hai đầu trơn thì mối nối cống được làm bằng bê tông đá 1x2 B15(20MPa).

+ Hầm ga D400 được đổ tại chỗ bằng bêtông đá 1x2 M200. Riêng hầm ga D600 thì làm bằng bê tông cốt thép (Xem chi tiết các bản vẽ).

+ Hầm ga được đặt trên lớp bê tông đá 1x2 B10 (15MPa), lớp đệm cát.

- Kết cấu móng cống - gối cống:

+ Cống dọc được đặt trên lớp bê tông đá 1x2B15 (20MPa), phía dưới là lớp cát đệm.

+ Tại mỗi đốt cống bố trí 2 gối cống.

+ Gối cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn.

- Hố móng cống - kết cấu tái lập lằn phui lưng cống:

+ Hố móng cống được đào theo hình thang với mái dốc 1/5. Đào hố móng kết hợp giữa đào bằng máy và đào bằng thủ công. Một số tuyến đường có bề rộng nhỏ thì cần đào bằng thủ công (Vị trí các tuyến theo hồ sơ thiết kế).

+ Lằn phui cống : Xem chi tiết từng bản vẽ mặt cắt ngang cống.

- Đà hầm, nắp đan, cửa thu: Đà hầm, nắp đan hầm ga bằng bê tông cốt thép đúc sẵn. Tại những hầm ga nằm trên mặt đường thì không bố trí cửa thu.

- Phần nâng, hạ hầm cáp viễn thông, điện lực: Phần nâng, hạ hầm cáp viễn thông, điện lực do cơ quan chủ quản thực hiện và phải được phối hợp đồng bộ với nhà thầu thi công công trình để đảm bảo an toàn và tính mỹ quan.

g. Giải pháp xử lý các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu

- Trụ điện: Một số trụ điện hiện hữu khi đào cống sẽ gây mất an toàn nên

đơn vị tư vấn kiến nghị đơn vị thi công phải có biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình thi công. Sơn trắng đỏ trụ điện hiện hữu nằm ở những vị trí giữa vỉa hè, mép bó vỉa và vị trí hẻm giao để đảm bảo an toàn giao thông cho việc đi lại.

- Xử lý giao cắt hệ thống cấp nước hiện hữu:

+ Trước và trong quá trình thi công, đơn vị thi công phải đào thăm dò bằng thủ công với khoảng cách 30m/mặt cắt để xác định chính xác vị trí đường cấp nước trong thực tế để có biện pháp thi công phù hợp với hiện trạng.

+ Trong quá trình thi công hệ thống thoát nước, nếu xảy ra giao cắt giữa cống thoát nước hầm ga với hệ thống cấp nước thì đơn vị thi công phối hợp với công ty cấp nước để có biện pháp xử lý giao cắt hoặc thay mới phù hợp với thực tế nhằm không gây ra những hư hỏng lớn, gây ảnh hưởng đến đời sống người dân trên khu vực tuyến và xung quanh tuyến.

h. Hầm cáp viễn thông, điện lực: Phần nâng, hạ hầm cáp viễn thông, điện lực do cơ quan chủ quản thực hiện và phải được phối hợp đồng bộ với nhà thầu thi công công trình để đảm bảo an toàn và tính mỹ quan.

i. Một số lưu ý khác:

- Khi thi công, đơn vị thi công phải phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để người dân đấu nối cống thoát nước sinh hoạt vào hầm ga để đảm bảo mỹ quan cho tuyến đường sau khi hoàn thành (Các ống thoát nước sinh hoạt của nhà dân phải được đấu vào hố ga, hố thăm được đặt trên tuyến, không được đấu trực tiếp ống thoát nước sinh hoạt nhà dân vào cống thoát nước mới).

- Hệ thống thoát nước sinh hoạt từ nhà dân đấu ra hệ thống cống trên tuyến sẽ do nhân dân tự thực hiện (tuy nhiên khi thi công đơn vị phải phối hợp nhân dân để thực hiện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và thẩm mỹ). Các cống thoát nước sinh hoạt của người dân phải được đấu thông qua các hầm ga, hầm thu không được đấu trực tiếp cống thoát nước sinh hoạt vào thân cống xây dựng mới.

Và các công tác thể hiện qua hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

5. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, dự toán: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Bách Khoa Việt.

6. Nhà thầu thẩm tra: Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Lắp Thương Mại Sông Hồng.

7. Địa điểm xây dựng: phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Nhóm, loại, cấp dự án: Công trình giao thông, cấp IV, nhóm C.

9. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng chủ yếu:

1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao	QCVN 11:2008/BTNMT
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới tọa độ	QCVN 04:2009/BTNMT
3	Công tác trắc địa trong xây dựng – Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
4	Đường ô tô – tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
5	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9401:2012
6	Khảo sát cho Xây dựng – Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987

7	Quy chuẩn Quốc gia về quy hoạch xây dựng	QCVN 01:2021/BXD
8	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật	QCVN 07:2023/BXD
9	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2024/BGTVT
10	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng.	QCVN 10:2014/BXD
11	Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054:2005
12	Áo đường mềm – các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN
13	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39: 2022/TCĐBVN
14	Tiêu chuẩn ống BTCT thoát nước	TCVN 9113:2012
15	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574:2018
16	Thoát nước mạng lưới bên ngoài và công trình – Yêu cầu thiết kế	TCVN 7957:2023
17	Thiết kế mẫu bó vỉa, vỉa hè, bồn cây xanh của Sở Giao thông vận tải	Quyết định 1762/QĐ-SGTVT -18/6/2009
18	Tập bản vẽ kết cấu ngành giao thông công chánh và hướng dẫn thiết kế điển hình, thiết kế mẫu các loại cấu kiện thoát nước trên địa bàn thành phố	QĐ 1344/QĐ-SGTCC ngày 24/4/2003 và công văn 14437/SXD – HTKT ngày 19/9/2023
19	Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế	TCVN 13592:2022
20	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	QCVN 16:2023/BXD
21	Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570:2006
22	Nước cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506:2012
23	Ximăng Pooclăng	TCVN 2682:2020
24	Ximăng Pooclăng hỗn hợp	TCVN 6260:2020
25	Nhũ tương nhựa đường gốc axit	TCVN 8817:2011
26	Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thí nghiệm vật liệu nhựa đường	TCVN 8818:2011
27	Bê tông nhựa – phương pháp thử	TCVN 8860:2011
28	Thép cốt bê tông – Thép thanh tròn trơn và thép thanh vằn	TCVN 1651:2018
29	Lớp phủ mạ kẽm nhúng nóng trên bề mặt sản phẩm gang và thép – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 5408:2007
30	Gạch terazo	TC7744:2013

31	Thép hình cán nóng – Phần 1; phần 2; phần 5; phần 11; phần 15; phần 16.	TCVN 7571-1:2019 TCVN 7571-2:2019 TCVN 7571-5:2006 TCVN 7571-11:2019 TCVN 7571-15:2019 TCVN 7571-16:2017
32	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường – thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2023
33	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu	TCVN 13567:2022
34	Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 40:2022/TCĐBVN
35	Công tác đất – Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
36	Công tác nền móng – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9361:2012
37	Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9377:2012
38	Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
39	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các móng đường bằng vật liệu rời ngoài hiện trường	TCVN 8821:2011
40	Mặt đường ôtô – Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3m.	TCVN 8864:2011
41	Xác định độ nhám của mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
42	Xác định môđun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng.	TCVN 8861:2011
43	Xác định môđun đàn hồi bằng cần đo võng Benkelman	TCVN 8867:2025
44	Tổ chức thi công	TCVN 4055:2012
45	Gạch ốp lát - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 8264:2009
46	Tiêu chuẩn sơn tín hiệu giao thông vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo	TCVN 8791-2011
47	Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ	TCVN 7887-2018
48	Bê tông – yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828:2011
49	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2019
50	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Qui phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453:1995
51	Lớp phủ kẽm nhúng nóng trên bề mặt sản phẩm gang và thép – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 5408:2007
52	Về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng	NĐ 06/2021/NĐ-CP
53	Quy trình quản lý và bảo trì đường bộ	52/2013/TT- BGTVT

54	Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ	37/2018/TT-BGTVT
55	Bảo dưỡng thường xuyên đường bộ - Yêu cầu kỹ thuật	CVN 14182:2024
56	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì	TCVN 9343:2012
57	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm.	TCVN 9345:2012
58	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy nhà và công trình	QCVN 06:2020/BXD
59	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;	QCVN 06:2021/BXD
60	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện	QCVN 01:2020/BCT
61	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với máy hàn điện và công việc hàn điện	QCVN 03: 2011/BLĐTBXH
62	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong XD	TCVN 5308 – 1991
63	An toàn điện trong xây dựng;	TCVN 4036 – 1985
64	Phòng cháy chữa cháy - phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - trang bị, bố trí	TCVN 3890:2023
65	An toàn nổ – Yêu cầu chung.	TCVN 3255 – 1986

- Và các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

10. Tổng mức đầu tư: **16.790.583.869 đồng** *(Mười sáu tỷ bảy trăm chín mươi triệu năm trăm tám mươi ba ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng)*, trong đó bao gồm:

- Chi phí xây dựng: 13.787.297.298 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 399.459.365 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.559.540.051 đồng
- Chi phí khác: 244.735.542 đồng
- Chi phí dự phòng: 799.551.613 đồng

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách phường.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án phù hợp theo quy định tại Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư có trách nhiệm:

+ Thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; giám sát, đánh giá thực hiện dự án đầu tư và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến quản lý dự án đầu tư.

+ Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về sự đúng đắn, phù hợp các số liệu, kết quả tính toán khảo sát, thiết kế kết cấu dự án trong hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã trình thẩm định, phê duyệt.

+ Đảm bảo về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn dự án, an toàn các công trình lân cận trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

+ Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát và tuân thủ các quy định đối với công tác: bảo đảm an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn điện, phòng cháy chữa cháy tại khu vực thi công dự án và bảo đảm chất lượng dự án từ khi khởi công đến kết thúc dự án, thời gian bảo hành công trình.

- Nhà thầu và cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế và lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tham gia thẩm tra chịu trách nhiệm về pháp lý, chất lượng hồ sơ trình thẩm định; thực hiện trách nhiệm giám sát tác giả theo quy định hiện hành. Việc thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng của người quyết định đầu tư không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu khảo sát, thiết kế, thẩm tra do mình thực hiện.

- Các trường hợp hướng tuyến công trình kết nối với dự án Nạo vét, cải tạo môi trường, xây dựng hạ tầng rạch Xuyên Tâm (từ kênh Nhiêu Lộc – Thị Nghè đến sông Vàm Thuật) quận Bình Thạnh, quận Gò Vấp chủ đầu tư phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố để đảm kết nối hệ thống thoát nước đồng bộ và đảm bảo việc tiêu thoát nước tại khu vực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Gia Định, Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Gia Định, giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Gia Định và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- CT.UBND/P;
- PCT.HĐND/P và các PCT.UBND/P;
- Kho bạc NN KVII – Phòng giao dịch số 6;
- VP.HĐND và UBND/P;
- Lưu: VT, KTHTĐT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thu Hiền